TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **34**/2024/QĐST-DS	*Biên Hòa, ngày 30 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

"*V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*"

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Vũ Bảo.

Thư ký phiên họp: Ông Tôn Hoài Anh Tuyển – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thúy Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 664/2024/TLST-VDS ngày 26 tháng 6 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"*, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 1537/2024/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Vũ Văn H**, sinh năm: 1965.
Địa chỉ thường trú: 70/2/55, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai.

Đối với: Bà Vũ Thị Q, sinh năm: 1961, địa chỉ: 70/2/55, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Vũ Văn S**, sinh năm: 1955.
Địa chỉ: 54/5, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Vũ Văn P**, sinh năm: 1957.
Địa chỉ: 219/17B, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông **Vũ Văn V**, sinh năm: 1963.
Địa chỉ: 1615/9/19/8, khu phố F, phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Nai.

4. Ông **Vũ Văn D**, sinh năm: 1967.
Địa chỉ: 207/2, khu phố E, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai.

(Những người tham gia tố tụng đều vắng mặt – Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Cụ Vũ Văn Đ (sinh năm 1930, mất năm 1994) và cụ Nguyễn Thị L (sinh năm 1930, bất năm 2016) có 06 người con gồm: Ông Vũ Văn S, sinh năm: 1955, ông Vũ Văn P, sinh năm: 1957, bà Vũ Thị Q, sinh năm: 1961, ông Vũ Văn V, sinh năm: 1963, ông Vũ Văn H, sinh năm: 1965 và ông Vũ Văn D, sinh năm: 1967. Bà Vũ Thị Q là người bị bệnh từ nhỏ, trí não chậm phát triển so với người bình thường, đã đi khám sức khỏe tâm thần và bệnh viện kết luận là bị Tâm thần phân liệt thể di chứng. Bà Vũ Thị Q không có chồng con.

Để làm thủ tục chỉ định người giám hộ, quản lý phân chia di sản thừa kế của gia đình, tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 31 tháng 5 năm 2024, ông Vũ Văn H yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Vũ Thị Q, sinh năm: 1961, địa chỉ: 70/2/55, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai, là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đồng thời chỉ định ông H là người giám hộ cho bà Q.

Sau khi có Kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 9 năm 2024, ông H có đơn thay đổi yêu cầu giải quyết việc dân sự, cụ thể yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Q là người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

Đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông H về việc tuyên bố bà Vũ Thị Q là người mất năng lực hành vi dân sự; ông H phải chịu chi phí tố tụng và lệ phí việc dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Vũ Văn H có đơn yêu cầu tuyên bố bà Vũ Thị Q, sinh năm: 1961, địa chỉ: 70/2/55, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai, là người mất năng lực hành vi dân sự. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu của ông H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về quyền yêu cầu:

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện, cha mẹ của bà Vũ Thị Q đều đã chết; bà Q không có chồng, con; ông H là em ruột của bà Q nên ông H được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự.

[3] Về tố tụng:

Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên căn cứ quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[4] Về nội dung yêu cầu: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất trình bày bà Vũ Thị Q là người bị bệnh từ nhỏ, trí não chậm phát triển so với người bình thường, đã đi khám sức khỏe tâm thần và bệnh viện kết luận là bị Tâm thần phân liệt thể di chứng. Để thuận tiện làm thủ tục cử người giám hộ, quản lý phân chia di sản thừa kế của cha mẹ để lại nên các anh chị em trong gia đình thống nhất việc ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Vũ Thị Q là người mất năng lực hành vi dân sự.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 7215/KLGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với bà Vũ Thị Q như sau:

- Về y học: Tâm thần phân liệt thể di chứng, giai đoạn tiến triển liên tục (F20.50-ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, căn cứ vào Điều 22 Bộ luật Dân sự có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Văn H về việc tuyên bố bà Vũ Thị Q, sinh năm: 1961, địa chỉ: 70/2/55,

khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai, là người mất năng lực hành vi dân sự.

[5] Về lệ phí: Ông Vũ Văn H phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về chi phí giám định pháp y tâm thần: Ông H đã tự nguyện thanh toán chi phí giám định pháp y tâm thần cho Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa: Tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp nhận định của Thẩm phán và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2, 3 Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22, 46, 47, 48, 49, 57, 58, 59, 62 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Văn H;

Tuyên bố: Bà Vũ Thị Q, sinh năm: 1961, địa chỉ: 70/2/55, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai, là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004224 ngày 13 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ông H đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày Quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết theo đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND P.B, TP. C;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Vũ Bảo